TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Số: 77/2018/HS-ST
Ngày: 02/11/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T - H

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Trung Hòa

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Xuân

Ông Trần Quốc Trung

- Thư ký phiên tòa:

Bà Vũ Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa:

Ông Trần Văn Tư – Kiểm sát viên

Ngày 02 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện T, Thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 83/2018/TLST-HS, ngày 19 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2018/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2018, đối với bị cáo:

Vũ Văn T, sinh năm 1986; Nơi sinh: H; Đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã T, huyện T, Thành phố H; Nơi cư trú: Thôn B, xã B, huyện T, Thành phố H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Quang K và bà Nguyễn Thị T; Vợ là Nguyễn Thị Bích T; Có hai con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2008; Hoàn cảnh gia đình: Bố đẻ là ông Vũ Quang K là thương binh hạng ¾; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Năm 2009 và năm 2014, bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/7/2018 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 26/7/2018, Vũ Văn T điều khiển xe mô tô BKS 29U5-1528 đi từ nhà ở B, B, T, H theo đường tỉnh lộ 427 đến thôn V, xã T, huyện T, H với mục

đích tìm mua ma túy để sử dụng. Khi đi đến đường liên thôn V, T gặp một người đàn ông không quen biết khoảng 40 tuổi, người đàn ông này hỏi Tuyền có mua ma túy không và T bảo người đàn ông này bán cho T 05 gói ma túy loại heroine. T đưa cho người đàn ông 500.000 đồng và nhận 05 gói nhỏ bên trong có ma túy, bên ngoài bọc bằng giấy trắng. T cầm 05 gói ma túy ở tay trái rồi điều khiển xe máy đi về nhà để sử dụng. Khi đi đến ngã ba gần cửa hàng tạp hóa, lối giao với đường tỉnh lộ 247 thuộc địa phận thôn V thì bị tổ công tác Công an huyện T phối hợp với Ban công an xã T kiểm tra và phát hiện Tuyền đang cầm ở tay trái 05 gói nhỏ được bọc bằng giấy trắng, bên trong có chứa chất bột màu trắng, Tuyền khai đó là heroine mới mua về sử dụng.

Tang vật thu giữ gồm: 05 gói nhỏ, bên ngoài bọc bằng giấy trắng, bên trong có chứa chất bột màu trắng; 01 xe mô tô BKS: 29U5-1528.

Tại bản kết luận định giám định số 6251/KLGĐ-PC54 ngày 01/8/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự – Công an Thành phố Hà Nội kết luận: chất bột màu trắng bên trong 05 (năm) gói giấy thu giữ của Tuyền là ma túy loại Heroine, tổng khối lượng 0,439 gam.

Tại Bản cáo trạng số: 79/CT – VKS ngày 17/10/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Vũ Văn T về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên quan điểm truy tố và kết luận như Cáo trạng truy tố. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đánh giá nhân thân, đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Vũ Văn T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 đề nghị xử phạt Vũ Văn T từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung.

Về tang vật của vụ án: Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015, đề nghị:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong, bên ngoài có chữ ký của giám định viên phòng PC09 – Công an Thành phố H và Vũ Văn T (bên trong là ma túy Heroine).

Bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra – Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2]. Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện ngày 04/4/2018, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang và biên bản thu giữ vật chứng, bản kết luận giám định, phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra cũng như các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ nên có đầy đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 15 phút, ngày 26/7/2018, tại khu vực đường liên thôn V thuộc thôn V, xã T, huyện T, H, Vũ Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép 05 gói ma túy loại heroine có khối lượng 0,439 gam với mục đích để sử dụng thì bị Công an huyện T bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện T là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp chế độ độc quyền quản lý chất ma túy, chất gây nghiện của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương, làm gia tăng các tệ nạn xã hội và các bệnh xã hội nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo để giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung.

3]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải. Bị cáo có bố đẻ là thương

binh hạng 3/4, được tặng thưởng huân, huy chương kháng chiến nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Đánh giá tính chất, mức độ hành vi và nhân thân của bị cáo: Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo phạm tội lần đầu. Tuy nhiên, năm 2009 và năm 2014, bị cáo đã bị áp dụng dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng vẫn tái nghiện. Mặt khác, hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng nên cần thiết phải phạt tù, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo.

5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phù hợp.

6]. Về xử lý tang vật của vụ án: Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong, bên ngoài có chữ ký của giám định viên phòng PC54 – Công an Thành phố H và Vũ Văn T (bên trong là ma túy Heroine).

Đối với chiếc xe mô tô BKS 29U5-1528, qua điều tra xác định ngày 26/7/2018, bị cáo Vũ Văn T đã mượn của chị Vũ Thị H (sinh năm 1978. Đăng ký hộ khẩu thường trú và trú tại: Xóm C, B, Thanh Oai, H, chị H không biết Tuyền mượn xe để đi mua ma túy về sử dụng. Chị H khai, năm 2014, chồng chị (hiện đang bị ung thư không nói được) đã mua chiếc xe trên không có giấy tờ ở chợ đen. Cơ quan điều tra đã tiến hành tra cứu số khung, số máy xác định chiếc xe mô tô BKS 29U5-1528 có số khung, số máy không phù hợp với biển số đeo trên xe nên chưa xác định được chủ sở hữu là ai, Cơ quan điều tra đã tách ra, khi nào làm rõ xử lý sau là có căn cứ.

7]. Đối với người đàn ông không quen biết đã bán ma túy cho T, Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không chưa làm rõ được nhân thân, địa chỉ nên không đề cập xử lý trong vụ án này mà tách ra khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là có căn cứ.

8]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 332 và 333 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Văn T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Vũ Văn T 18 (mười tám) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam, ngày 26/7/2018.

3. Về xử lý tang vật: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015: Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong, bên ngoài có chữ ký của giám định viên phòng PC54 – Công an Thành phố H và Vũ Văn T (bên trong là ma túy Heroine).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo Vũ Văn T phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Phạm Trung Hòa

Nơi nhận:
- TAND TP H;
- VKSND huyện T;
- Sở tư pháp H;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.